

Số: /TTYT - YCBG

Nậm Nhùn, ngày tháng 3 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Dịch vụ cung cấp hóa chất xét nghiệm tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Nậm Nhùn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm hóa chất xét nghiệm cho đơn vị theo quy định với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Nậm Nhùn trực thuộc Sở Y tế tỉnh Lai Châu.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Bà: Cao Thị Việt

- Chức vụ: Trưởng khoa Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh – Dược, trang thiết bị, vật tư y tế - Kiểm soát nhiễm khuẩn.

- Số điện thoại: 0345891981

- Gmail: vietcaottymt@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh – Dược, trang thiết bị, vật tư y tế - Kiểm soát nhiễm khuẩn, Trung tâm Y tế huyện Nậm Nhùn. Địa chỉ: Đường Vừ A Dính, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- Nhận qua email: vietcaottymt@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00' ngày 22 - 17h00' ngày 31 tháng 3 năm 2024.

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 90 ngày, kể từ ngày 22 tháng 3 năm 2024.

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Danh mục Hóa chất xét nghiệm/linh kiện, phụ kiện, hóa chất thay thế sử dụng cho máy móc, trang thiết bị (gọi chung là hóa chất xét nghiệm).

(Có biểu chi tiết kèm theo)

2. Yêu cầu về vận chuyển, địa điểm, bảo quản hóa chất xét nghiệm:

Địa điểm cung cấp	Yêu cầu về vận chuyển	Bảo quản	Lắp đặt	Cung cấp
Đến Trung tâm Y tế huyện Nậm Nhùn	Vận chuyển thiết bị phải đảm bảo an toàn, đúng thời gian quy định.	Thiết bị phải được bảo quản trong thùng, tránh bị va đập gây hỏng, bị trầy xước	Bàn giao lắp đặt tại bộ phận sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Nậm Nhùn	Cung cấp thiết bị đúng theo hợp đồng được ký kết

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong tháng 4 năm 2024.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không

5. Các thông tin khác (nếu có).

Đề nghị các Dịch vụ cung cấp hóa chất xét nghiệm tại Việt Nam quan tâm gửi hồ sơ báo giá về Trung tâm Y tế huyện Nậm Nhùn theo địa chỉ trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổng Thông tin điện tử Trung tâm Y tế huyện Nậm Nhùn;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Bá Ái

PHỤ LỤC HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM YÊU CẦU BÁO GIÁ
(Kèm theo yêu cầu báo giá số: /TTYT-YCBG ngày /3/2024 của TTYT huyện Nậm Nhùn)

Stt	Tên hàng hóa	Hãng Sx/ Nước SX	Quy cách hoặc tương đương	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hóa chất xét nghiệm GPT	Chema - Italy	6x56ml+6x14ml	Dùng để định lượng GPT trong huyết thanh. Đạt chứng chỉ: ISO 13485 - Đóng gói chi tiết: 6 x 56 ml R1 + 6 x 14 ml R2 - Thành phần: Tris buffer 100 mM pH 7.15, L-Alanine 500 mM, 2-Oxoglutarate 15 mM, NADH 0.18 mM, LDH ≥ 1700 U/l. -Tuyển tính lên tới 440 U/l - Giới hạn phát hiện là 0.169 U/l.	Hộp	01
2	Hóa chất xét nghiệm GOT	Chema - Italy	6 x 56 ml + 6 x 14 ml	Dùng để định lượng GOT trong huyết thanh, huyết tương. Đạt chứng chỉ: ISO 13485 - Đóng gói chi tiết: 6 x 56 ml R1 + 6 x 14 ml R2 - Thành phần: Tris buffer 80 mM pH 7.65, L-aspartate 240 mM, 2-Oxoglutarate 12 mM, NADH 0.18 mM, MDH ≥ 600 U/l, LDH ≥ 900 U/l. -Tuyển tính lên tới 440 U/l - Giới hạn phát hiện là 0.463 U/l.	Hộp	01
3	Hóa chất xét nghiệm Ure	Chema - Italy	8 x 56 ml	Dùng để định lượng Urea trong huyết thanh, huyết tương (heparin) và nước tiểu. Đạt chứng chỉ: ISO 13485 - Đóng gói chi tiết: 6 x 56 ml R1 + 6 x 14 ml R2 - Thành phần: CAPSO buffer 8 mM pH 7.60, 2-Oxoglutarate 7.5 mM, Urease > 8 KU/l, GLDH > 800 U/l, NADH 0.25 mM, Chất ổn định. -Tuyển tính lên tới 300 mg/dl. - Giới hạn phát hiện là 1 mg/dl.	Hộp	1
4	Hóa chất xét nghiệm HDL	Chema - Italy	4 x 45 ml + 4 x 15 ml	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 - Đóng gói chi tiết: 4 x 45 ml R1 + 4 x 15 ml R2 - Thành phần R1 : Good's buffer pH 7.0 30 mmol/l, 4-aminoantipyrine 0.9 mmol/l, POD 2400 U/l, ascorbate oxidase U/l và kháng thể lipoprotein, hỗn hợp 5-chloro-2-methyl-2-H-isothiazol-3-one [EC số 247-500-7] và 2-methyl-2-H-isothiazol-3-one [EC số 220-239-6] (3:1) ở nồng độ 0,0015-0,06%. - Thành phần R2: Good's buffer pH 7.0 30 mmol/l, cholesterol esterase 4000 U/l, cholesterol oxidase 20000 U/l, và F-DAOS 0.8	Hộp	1

Stt	Tên hàng hóa	Hãng Sx/ Nước SX	Quy cách hoặc tương đương	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
				mmol/l. -Tuyển tính lên tới 220 mg/dl - Giới hạn phát hiện là 1 mg/dl		
5	Hóa chất xét nghiệm LDL	Chema - Italy	2 x 45 ml + 2 x 15 ml	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 - Đóng gói chi tiết: 2 x 45 ml R1+ 2 x 15 ml R2 - Thành phần R1: Good's buffer pH 7.0, cholesterol esterase, cholesterol oxidase, HMMPS và catalase. - Thành phần R2 : Good's buffer pH 7.0, 4-aminoantipyrine, POD -Tuyển tính lên tới 500 mg/dl. - Giới hạn phát hiện là 1 mg/dl.	Hộp	1
6	Hóa chất xét nghiệm Gammar	Chema - Italy	6 x 56 ml + 6 x 14 ml	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 - Đóng gói chi tiết: 6 x 56 ml R1 + 6 x 14 ml R2 - Thành phần: Tris buffer 100 mM pH 8.25, glycylglycine 100 mM, L-Glutamyl-3-carboxy-4-nitroanilide 4mM. -Tuyển tính lên tới 800 U/l. - Giới hạn phát hiện là 2 U/l.	Hộp	1
7	Hóa chất xét nghiệm CK Nac	Chema - Italy	4 x 56 ml + 4 x 14 ml	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 - Đóng gói chi tiết: 4 x 56 ml R1 + 4 x 14 ml R2 - Thành phần: imidazole buffer 29 mM pH 6.50, creatine phosphate 30 mM, glucose 20 mM, N-acetyl-Lcysteine 20 mM, magnesium acetate 10 mM, EDTA 2 mM, ADP 2 mM, NADP 2 mM, AMP 5 mM, Di(adenosine-5') pentaphosphate 12 µM, glucose-6-phosphate-dehydrogenase ≥ 3 kU/l, hexokinase ≥ 3 kU/l. -Tuyển tính lên tới 2000 U/l - Giới hạn phát hiện là 1.6 U/l	Hộp	1
8	Hóa chất xét nghiệm CK MB	Chema - Italy	4 x 56 ml + 4 x 14 ml	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 - Đóng gói chi tiết: 4 x 56 ml R1 + 4 x 14 ml R2 - Thành phần: imidazole buffer 29 mM pH 6.50, creatine phosphate 30 mM, glucose 20 mM, N-acetyl-Lcysteine 20 mM, magnesium acetate 10 mM, EDTA 2 mM, ADP 2 mM, NADP 2 mM, AMP 5 mM, Di(adenosine-5') pentaphosphate 12 µM, glucose-6-phosphate-dehydrogenase ≥ 3 kU/l, hexokinase ≥ 3 kU/l. -Tuyển tính lên tới 2000 U/l - Giới hạn phát hiện là 1.6 U/l	Hộp	1

Stt	Tên hàng hóa	Hãng Sx/ Nước SX	Quy cách hoặc tương đương	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
9	Hóa chất xét nghiệm CRP	Chema - Italy	2 x 56 ml + 1 x 14 ml	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 - Đóng gói chi tiết: 2 x 56 ml R1+ 1 x 14 ml R2 - Thành phần R1: Buffer pH 7.50, PEG $\geq$ 2%, độ ổn định và chất bảo quản. - Thành phần R2: kháng thể kháng CRP người (Anti-human CRP antibody) $\geq$ 2%, độ ổn định và chất bảo quản. - Giới hạn phát hiện là 1.0 mg/l	Hộp	1
10	Hóa chất dùng cho máy phân tích đông máu PT	Wondfo - Trung Quốc	Hộp 24 test	Bộ kit thử Prothrombin Time Reagent Kit (PT) được sử dụng với máy phân tích đông máu quang học (Model: OCG-102) để đo độ định lượng thời gian Prothrombin (PT) và chỉ số bình thường hóa quốc tế hóa (INR) trong máu toàn phần từ tĩnh mạch đã có citrate.	Test	48
11	Hóa chất dùng cho máy phân tích đông máu APTT	Wondfo - Trung Quốc	Hộp 24 test	Bộ kit thử Activated Partial Thromboplastin Time Reagent Kit (APTT) được sử dụng với máy phân tích đông máu quang học (Model: OCG-102) để đo thời gian Thromboplastin từng phần hoạt hóa trong máu toàn phần từ tĩnh mạch đã có citrate.	Test	48
12	Hóa chất dùng cho máy phân tích đông máu Fibrinogen	Wondfo - Trung Quốc	Hộp 24 test	Bộ kit thử Fibrinogen Reagent Kit (FIB) được sử dụng với máy phân tích đông máu quang học (Model: OCG-102) để đo Fibrinogen trong máu toàn phần từ tĩnh mạch đã có citrate	Test	48
13	Hóa chất dùng cho máy phân tích đông máu TT	Wondfo - Trung Quốc	Hộp 24 test	Bộ kit thử Thrombin Time Reagent Kit (TT) được sử dụng với máy phân tích đông máu quang học (Model: OCG-102) để đo Thrombin trong máu toàn phần từ tĩnh mạch đã có citrate	Test	48
14	Chất thử dùng cho để xét nghiệm định danh nhóm máu (Anti A)	Ai cập	Lọ 10ml	Lọ 10ml, đạt chứng chỉ ISO 13485	Lọ	1
15	Chất thử dùng cho để xét nghiệm định danh nhóm máu (Anti B)	Ai cập	Lọ 10ml	Lọ 10ml, đạt chứng chỉ ISO 13485	Lọ	1
16	Chất thử dùng cho để xét nghiệm định danh nhóm máu (Anti AB)	Ai cập	Lọ 10ml	Lọ 10ml, đạt chứng chỉ ISO 13485	Lọ	1
17	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Mindray - Trung Quốc	Chai 500ml	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học Thành phần: Quarternary Ammonium Salts: <50g/L Nonion Surfactant: <15g/L Isopropanol: 0.1-1.5ml/L Ethanol: <1.5ml/L	Chai	3

Stt	Tên hàng hóa	Hãng Sx/ Nước SX	Quy cách hoặc tương đương	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
18	Định lượng Cholesterol toàn phần	Chema - Italy	8x56ml	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 - Đóng gói chi tiết: 8 x 56 ml R1 - Thành phần: Good's buffer pH 7.20, sodium cholate 8 mM, CHE ≥ 400 U/l, CHOD ≥ 200 U/l, POD ≥ 500 U/l, 4-AAP 0.6 mM, 4-chlorophenol 2 mM. -Tuyển tính lên tới 700 mg/dl. - Giới hạn phát hiện là 1 mg/dl.	Hộp	1
19	Định lượng Bilirubin trực tiếp	Chema - Italy	6 x 56 ml + 6 x 14 ml	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 - Đóng gói chi tiết: 6 x 56 ml R1+ 6 x 14 ml R2 - Thành phần R1 : sodium chloride 0.26 M, EDTA 0.1 mM. - Thành phần R2: EDTA 0.1mM, diazotized 2,4-dichloroaniline 0.1mM, hydrochloric acid 0.18M. -Tuyển tính lên tới 13 mg/dl. - Giới hạn phát hiện là 0.039 mg/dl.	Hộp	1
20	Định lượng Bilirubin toàn phần	Chema - Italy	6 x 56 ml + 6 x 14 ml	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 - Đóng gói chi tiết: 6 x 56 ml R1+ 6 x 14 ml R2 - Thành phần R1 : hydrochloric acid 0.1 M, chất hoạt động bề mặt. - Thành phần R2: hydrochloric acid 0.1 M, salt of 3,5-dichlorobenzene diazonium 2 mM, chất hoạt động bề mặt, chất ổn định. -Tuyển tính lên tới 20 mg/dl. - Giới hạn phát hiện là 0.05 mg/dl.	Hộp	1
21	Định lượng Triglycerid	Chema - Italy	8 x 56 ml	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 - Đóng gói chi tiết: 8 x 56 ml R1 - Thành phần: Good's buffer pH 6.80, ATP 2 mM, GK > 300 U/l, POD > 1000 U/l, LPL > 1000 U/l, GPO > 2000 U/l, TOPS 3 mM, 4-AAP 0.3 mM, chất hoạt động bề mặt và chất ổn định. -Tuyển tính lên tới 1000 mg/dl. - Giới hạn phát hiện là 0.69 mg/dl.	Hộp	1
22	Uric acid T FL	Chema - Italy	6 x 56 ml + 6 x 14 ml	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 - Đóng gói chi tiết: 6 x 56 ml R1+ 6 x 14 ml R2 - Thành phần R1: phosphate buffer pH 7.0 100 mM, TOOS 0.38 mM, ascorbate oxidase ≥ 1000 U/l, chất hoạt động bề mặt. -Thành phần R2: Good buffer pH 7.7 50 mM, 4-aminoantipyrine 1.5 mM, uricase ≥ 450 U/l, POD ≥ 1000 u/l, chất hoạt động bề	Hộp	1

Stt	Tên hàng hóa	Hãng Sx/ Nước SX	Quy cách hoặc tương đương	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
				mặt. -Tuyến tính lên tới 35 mg/dl. - Giới hạn phát hiện là 0.06 mg/dl.		
23	PROTEINS (TOTAL)	Chema - Italy	8 x 56 ml	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 - Đóng gói chi tiết: 8 x 56 ml R1 - Thành phần: Đồng Sunfat 6 mM, sodium-potassium tartrate 21 mM, potassium iodide 6 mM, NaOH 0.75 M. -Tuyến tính lên tới 12 g/dl. - Giới hạn phát hiện là 0.1 g/dl	Hộp	1
24	Albumin	Chema - Italy	8 x 56 ml	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 - Đóng gói chi tiết: 8 x 56 ml R1 -Thành phần: succinate buffer 100 mM pH 4.2, bromochresol green 0.2 mM, chất hoạt động bề mặt. -Tuyến tính lên tới 6g/dl. - Giới hạn phát hiện là 0.01g/dl.	Hộp	1
25	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Mindray - Trung Quốc	20L	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học Thành phần: Sodium Chloride: 3.0-5.5g/L Sodium Sulfate Anhydrous: 7.5-11.5g/L Buffering Agents: 1.0-3.0g/L	Thùng	1
Tổng cộng: 25 khoản						